TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2024/HSST
Ngày 05 tháng 8 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐĂK LĂK

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thành Huế
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phương Khánh Giang
2. Ông Vũ Đức Năm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Ông Trần Dương Công - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2024/HSST ngày 12 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024QĐXX-HS ngày 09 tháng 7 năm 2024 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2024 ngày 23/7/2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn H -** sinh năm 1975, tại tỉnh Nghệ An

Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Kiểm Lâm Viên; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Con ông Nguyễn Văn L và con bà Hoàng Thị H1, hiện ông bà đang trú tại: xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Bị cáo có vợ là Phạm Thị C, sinh năm 1974, bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2007. Hiện đều đang sinh sống tại: Thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án: Không, tiền sự: Không

Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thành V -** sinh năm 1995, tại tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn K, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Kiểm Lâm Viên; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Con ông Nguyễn Thanh S (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị N, hiện đang trú tại: Thôn K, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có vợ là Lê Hồng N1, sinh năm 1995, bị

cáo có 01 con, sinh năm 2020. Hiện đều đang sinh sống tại: Thôn K, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án: Không, tiền sự: Không

Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Nam P, sinh năm 1980.

Trú tại: Thôn M, T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

2. Anh Nguyễn Thế V, sinh năm 1991

Trú tại: Buôn E, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

3. Anh Y, sinh năm 1988.

Trú tại: Buôn E, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

4. Anh Y Ni S, sinh năm 1992.

Trú tại: Xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H sinh năm 1975 và Nguyễn Thành V đều là Kiểm lâm viên, công tác tại hạt kiểm lâm Vườn quốc gia Y. Khoảng tháng 05 trong khi đi tuần tra bảo vệ rừng thuộc khu vực Vườn quốc gia thì phát hiện trong một bụi cây có 01 túi ni lon. Sau khi mở ra thì H phát hiện bên trong có 01 khẩu súng dài, một số viên đạn vỏ đạn thể thao và linh kiện của súng. Khi phát hiện được khẩu súng H mở hộp tiếp đạn của súng để kiểm tra thì thấy bên trong đã có sẵn 02 viên đạn, sau đó H đem khẩu súng số đạn, vỏ đạn và linh kiện nói trên đem về cất dấu trong tủ gỗ thường để tư trang và vật dụng cá nhân của H tại chổ ở của mình thuộc chôt kiểm lâm tiểu khu 290 - Vường quốc gia Y thuộc địa phận xã C, huyện E. Đến khoảng 20 giờ ngày 26/10/2023 H cùng V sử dụng xe mô tô công vụ của cơ quan đi tuần tra bảo vệ rừng tại tiểu khu 291, thuộc xã C. Quá trình đi tuần tra H nảy sinh ý định lấy khẩu súng nhặt được đem ra sử dụng. Sau đó H nói V về chốt tại tiểu khu 290 lấy súng đem theo sử dụng. Nghe H nói vậy V về chốt lấy súng và quay lại đưa súng cho Hào sử dụng. Khi nhận khẩu súng do biết trong hộp tiếp đạn đã có đạn nên H kéo quy lát của súng để lên đạn và hướng nòng súng về phía trước nhắm bắn 01 phát, H tiếp tục lên đạn do không cẩn thận nên đã để cho báng súng va chạm với mặt đất nên súng bị cắp cò, phát nổ gây thương tích ở vị trí ngực phải của H. Quá trình H sử dụng súng để bắn thì V ở phía sau cách H khoảng 04m. Khi H bị thương ở phần ngực H nói với V về việc cất dấu súng và che dấu sự việc xảy ra. V đồng ý mang khẩu súng đi cất dấu trong bụi tre và lấy lá cây tre phủ lên để không ai biết, vị trí này cách chổ H bị thương khoảng 250m. Sau khi cất súng V quay lại chổ H nằm sau đó H bị choáng và được V gọi những người khác hỗ trợ đưa đi ấp cứu. Sau đó V giao nộp khẩu súng và đạn cho Cơ quan công an.

Vật chứng của vụ án:

- Thu giữ của Nguyễn Thành V 01 khẩu súng (dài 95cm. nùng súng và thân súng bằng kim loại, báng súng liền với ốp thân và nòng súng, thân súng có các số "29392"

- Thu giữ tại chổ ở của H và V – chốt 280, hạt kiểm lầm vườn quốc gia Y 16 viên đạn; 01 viên đạn bằng kim loại dài 2,5cm, vỏ đạn màu vàng, đầu đạn màu đồng, 02 vỏ đạn dài 2,7cm màu vàng và một số bộ phận linh kiện súng.

- Tiếp nhận từ bệnh viện đa khoa vùng Tây nguyên 01 vật bằng kim loại, một đầu có màu trắng dài 0,6cm, một đầu có màu trắng bạc, để trong 01 lọ nhựa trong suốt có nắp đậy màu đỏ, vật lấy ra từ cơ thể của H.

- Tiếp nhận đồ vật do bà Phạm Thị H1 vợ bị cáo H giao nộp 01 chiếc áo vải dài tay màu đen 01 quần vải ống dài màu đen, có 06 túi.

Tại kết luận giám định số 2355/KL- KLHS ngày 27/11/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Khẩu súng nêu ại mục 1.1 gửi giám định là khẩu súng tự chế tạo, khi bắn có khả năng gây sát thương nguy hại cho tính mạng sức khỏe của con người, phá hủy kết cấu vật chất; hiện tại khẩu súng sử dụng bắn được và thuộc vũ khí quân dụng".

- 15 viên đạn tại mục 1.2 và 02 vỏ đạn nêu tại mục 1.4 gửi giám định là đạn, vỏ đạn của loại đạn cỡ (5,6x26,8)mm. Hiện 15 viên đạncòn sử dụng được. 02 vỏ đạn nêu trên do khẩu súng gửi giám định bắn ra.

- 01 viên đạn nêu tại mục 1.3 gửi giám định là đạn cỡ 5,6x15,5 mm và hiện còn sử dụng được.-

- Đạn cỡ 5,6x26,8mm và cỡ 5,6x15,5mm thuộc vũ khí thể thao.

- 04 linh kiện nêu tại mục 1.5 gửi giám định là 02 đèn laser vòng cố định đèn laser dùng để chiếu sáng định hướng và không thuộc vũ khí.

Tại kết luận giám định số 727/KL- KLHS ngày 04/4/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận về đối tượng giám định:

"Vật bằng kim loại nêu tại mục 1.2 gửi giám định là đầu đạn của loại đạn cỡ 5,6x26,8mm, sử dụng cho các loại súng thể thao cỡ nòng 5,6mm hoặc các loại súng tự chế. Đầu đạn này do khẩu súng gửi giám định bắn ra".

Bản Cáo trạng số: 82/KSĐT- HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Thành V về tội "*Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng vũ khí quân dụng "* theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong quá trình điều tra, truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp trình bày quan điểm luận tội đối với bị cáo: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên nội dung cáo trạng số: 82/KSĐT - HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk lắk.

* Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 4 đến 5 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành V từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị HĐXX:

- Tuyên tịch thu bàn giao lại cho Kho vật chứng - Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Lắk quản lý theo quy định: 01 khẩu súng dài 95cm, nòng súng và thân súng bằng kim loại, ốp nòng và thân liền với báng súng bằng gỗ. (Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/6/2024 giữa Cơ quan An ninh điều tra – Công an tỉnh Đăk Lắk và Chi cục thi hành án dân sự huyện E).

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy vật chứng không còn giái trị sử dụng gồm:

+ 02 vỏ đạn bằng kim loại dài 2,68cm màu vàng.

+ 04 linh kiện bằng kim loại màu đen gồm: 02 đèn laser và 02 khung cố định đèn laser.

+ 01 vật bằng kim loại, một đầu có màu trắng dài 0,6cm, một đầu có màu trắng bạc, để trong 01 lọ nhựa trong suốt có nắp đậy màu đỏ.

+ 01 chiếc áo vải dài tay màu đen; 01 quần vải ống dài màu đen, có 06 túi.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/6/2024 giữa Cơ quan An ninh điều tra – Công an tỉnh Đăk Lắk và Chi cục thi hành án dân sự huyện E).

Các Bị cáo không tranh luận gì đối với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận: Khoảng tháng 5/2023 Nguyễn Văn H và Nguyễn Thành V là cán bộ Kiểm lâm làm nhiệm vụ đi tuần tra bảo vệ rừng thuộc khu vực Vườn Quốc gia Y thì phát hiện trong bụi rận có 01 khẩu súng dài, một số viên đạn, vỏ đạn thể thao và linh kiện của

súng, sau đó mang về nơi làm việc cất dấu. Đến tháng 10/2023 H và V đem ra sử dụng để bắn, quá trình H dùng súng bắn, súng cướp cò làm H bị thương ở phần ngực. Sau đó V trình báo với cơ quan điều tra sự việc trên và giao nộp súng, đạn và linh kiện của súng.

" Kết luận giám định là khẩu súng tự chế tạo, khi bắn có khả năng gây sát thương nguy hại cho tính mạng sức khỏe của con người, phá hủy kết cấu vật chất; hiện tại khẩu súng sử dụng bắn được và thuộc vũ khí quân dụng".

Từ những chứng cứ, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Thành V phạm tội "Tàng trữ, vận cuyển, sử dụng vũ khí quân dụng" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự.

Điều 304 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển sử dụng mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khi quân đụng, phương tiện kỹ thuật quân sự thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm

2. ……..... "

[3] Xét tính chất mức độ hành vi bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nó không những trực tiếp xâm phạm việc quản lý vũ khí quân dụng của nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức được việc tàng trữ, vận chuyển, sử dụng vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật hình sự. Vì vậy HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi bị cáo gây ra.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Các bị các có bố là người có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước ta đối với người phạm tội.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy cần cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Cần tịch thu bàn giao lại cho Kho vật chứng - Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Lắk quản lý theo quy định: 01 khẩu súng dài 95cm, nòng súng và thân súng bằng kim loại, ốp nòng và thân liền với báng súng bằng gỗ. (Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/6/2024 giữa Cơ quan An ninh điều tra – Công an tỉnh Đăk Lắk và Chi cục thi hành án dân sự huyện E).

- Cần tịch thu, tiêu hủy vật chứng không còn giái trị sử dụng gồm:

+ 02 vỏ đạn bằng kim loại dài 2,68cm màu vàng.

+ 04 linh kiện bằng kim loại màu đen gồm: 02 đèn laser và 02 khung cố định đèn laser.

+ 01 vật bằng kim loại, một đầu có màu trắng dài 0,6cm, một đầu có màu trắng bạc, để trong 01 lọ nhựa trong suốt có nắp đậy màu đỏ.

+ 01 chiếc áo vải dài tay màu đen; 01 quần vải ống dài màu đen, có 06 túi.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/6/2024 giữa Cơ quan An ninh điều tra – Công an tỉnh Đăk Lắk và Chi cục thi hành án dân sự huyện E).

[5] Xét quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo và các biện pháp tư pháp là có cơ sở cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Thành V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành V phạm tội "*tàng trữ, vận chuyển, sử dụng vũ khi quân dụng* ".

2. **Về hình phạt**: Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H:** 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thác là 04 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành V:** 01 (Một) năm 06 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thác là 03 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND xã T và giao bị cáo Nguyễn Thành V cho UBND xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu bàn giao lại cho Kho vật chứng - Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Lắk quản lý theo quy định: 01 khẩu súng dài 95cm, nòng súng và thân súng bằng kim loại, ốp nòng và thân liền với báng súng bằng gỗ. (Vật chứng có đặc điểm như trong biên

bản giao nhận vật chứng ngày 10/6/2024 giữa Cơ quan An ninh điều tra – Công an tỉnh Đăk Lắk và Chi cục thi hành án dân sự huyện E).

- Tịch thu, tiêu hủy vật chứng không còn giái trị sử dụng gồm:

+ 02 vỏ đạn bằng kim loại dài 2,68cm màu vàng.

+ 04 linh kiện bằng kim loại màu đen gồm: 02 đèn laser và 02 khung cố định đèn laser.

+ 01 vật bằng kim loại, một đầu có màu trắng dài 0,6cm, một đầu có màu trắng bạc, để trong 01 lọ nhựa trong suốt có nắp đậy màu đỏ.

+ 01 chiếc áo vải dài tay màu đen; 01 quần vải ống dài màu đen, có 06 túi.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/6/2024 giữa Cơ quan An ninh điều tra – Công an tỉnh Đăk Lắk và Chi cục thi hành án dân sự huyện E).

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Thành V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**

- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKS huyện Ea Súp;*
- *Công an huyện Ea Súp;*
- *Chi cục THADS huyện E;*
- *UBND xã T và xã E,*
Huyện B, tỉnh Đắk Lắk
- *Bị cáo; Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trương Thành Huế